

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ THU NHẬP

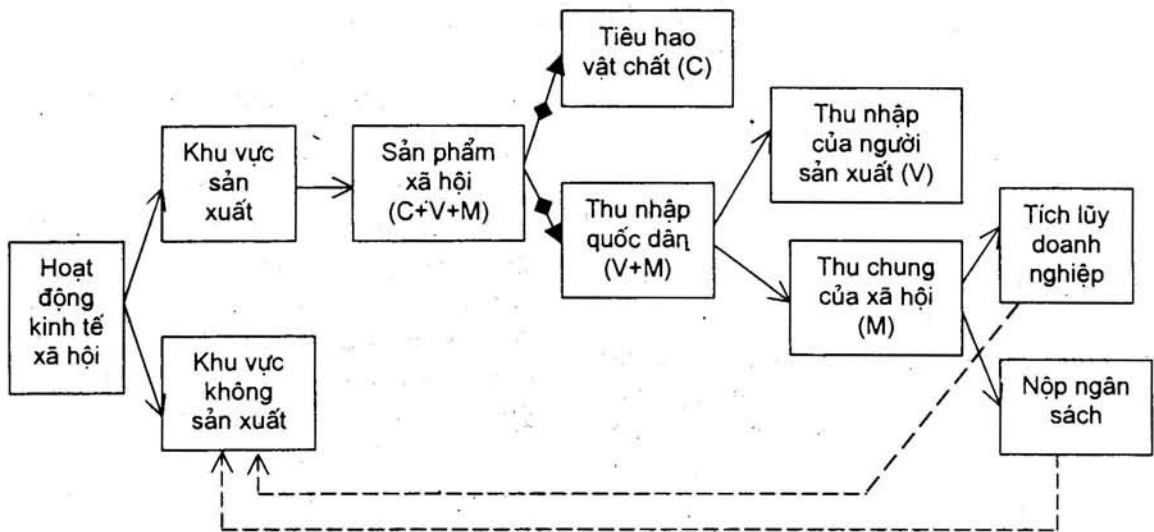
Ths. Phạm Thị Liên - ĐHCĐ

Ngay từ thời nguyên thủy, con người đã biết tiến hành một số các hoạt động đơn giản như săn bắt, hái lượm... nhằm thu được một số "sản phẩm" để duy trì cuộc sống của mình. Nghĩa là ngay từ buổi ban đầu của lịch sử loài người, các vấn đề về "lao động và thu nhập" đã xuất hiện. Dưới chế độ cộng sản nguyên thủy, con người thu nhập được nhờ vào hoạt động lao động của chính mình. Khi xã hội xuất hiện giai cấp (tồn tại giai cấp thống trị và bị trị), con người làm việc để có thu nhập thông qua sự thỏa thuận giữa chủ và thợ. Đại bộ phận người lao động trong các xã hội đó đều không có tài sản nên muốn có

thu nhập họ phải đi làm thuê. Hơn nữa, khi xã hội đã phát triển khá cao, hình thành hệ thống ngành nghề phức tạp hơn thì thu nhập của người lao động cũng đa dạng và phong phú hơn.

Xét trên bình diện của một xã hội, một đất nước nào đó "thu nhập" ở đây có thể được hiểu là thu nhập của đất nước, thu nhập của các đơn vị sản xuất kinh doanh và thu nhập của dân cư.

Khi còn tồn tại hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa (XHCHN), việc phân chia sản phẩm của xã hội được thể hiện như sau:



### Quá trình phân chia sản phẩm xã hội

Trong đó:

- $\dashrightarrow$  -  $\blacklozenge$  -  $\blacktriangleright$  : Mô tả kết cấu
- $\longrightarrow$  : Quá trình phân phối lần đầu
- $\dashrightarrow$  : Quá trình phân phối lại TNQD

Nước ta chuyển hướng vận động nền kinh tế theo cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước theo định hướng XHCN thì hệ thống chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động kinh tế xã hội theo hệ thống cân đối kinh tế quốc dân (MPS) của các nước XHCN không được áp dụng rộng rãi như trước đây. Ngày 25/12/1992, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ra Quyết định số 183-TTg áp dụng bắt đầu từ năm 1993 trên phạm vi cả nước Hệ thống Tài khoản Quốc gia (SNA - System of National Accounts). Quyết định trên đã chuyển hướng vận dụng một hệ thống chỉ tiêu phản ánh kết quả kinh tế xã hội khác vào Việt Nam nhằm hòa nhập và so sánh trình độ sản xuất, mức sống dân cư ở mỗi quốc gia và là xu thế chung của các nước trên thế giới và trong khu vực hiện nay.

Theo tinh thần của hệ thống tài khoản quốc gia, chỉ tiêu thu nhập được xét trên các góc độ sau:

#### 1. Tổng thu nhập quốc gia

Tổng thu nhập quốc gia hay tổng sản phẩm quốc gia (GNP - Gross National Product), hoặc GNI (Gross National Income) là một chỉ tiêu kinh tế tổng hợp phản ánh kết quả hoạt động của một quốc gia không những ở trong nước mà còn ở ngoài nước trong một thời kỳ sản xuất nhất định (thường là 1 năm). Để xác định chỉ tiêu GNP trước tiên phải xác định được chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước hay tổng sản phẩm quốc nội (GDP-Gross Domestic Product).

Chỉ tiêu GDP có 3 cách xác định như sau:

- Phương pháp sản xuất:

$$\text{GDP} = \text{Giá trị tăng thêm} + \text{Thuế hàng hóa và dịch vụ nhập khẩu}$$

- Phương pháp phân phối:

$$\text{GDP} = \begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{của người} \\ \text{lao động} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập của quốc gia} \\ \text{từ phần đóng góp của} \\ \text{các tổ chức sản xuất} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập về} \\ \text{giá trị hoàn} \\ \text{vốn cố định} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thặng dư sản} \\ \text{xuất} \end{array}$$

- Phương pháp sử dụng cuối cùng:

$$\text{GDP} = \begin{array}{l} \text{Tiêu dùng cuối} \\ \text{cùng cho cá} \\ \text{nhân và xã hội} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tích lũy tài} \\ \text{sản cố định} \\ \text{và lưu động} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chênh lệch giữa giá trị xuất khẩu} \\ \text{và nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ} \end{array}$$

$$\text{GNI} = \text{GDP} + \begin{array}{l} \text{Tổng thu về thu nhập nhân tố} \\ \text{từ nước ngoài} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Tổng chi về thu nhập nhân tố} \\ \text{cho nước ngoài} \end{array}$$

## 2. Thu nhập quốc gia thuần

Thu nhập quốc gia (NNI - Net National Income) là một chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, phản ánh tổng thu nhập của quốc gia từ sản xuất cụ thể hơn, NNI bằng tổng thu nhập của quốc gia về các nhân tố lao động, vốn sản xuất, tiền tệ... đầu tư vào sản xuất trong nước và ngoài nước trong thời kỳ sản xuất (thường là một năm) không kể phần giá trị những tài sản cố định được thu hồi (phần khấu hao) trong

thời kỳ sản xuất đó. Nghĩa là chỉ tiêu NI = GNI - Khấu hao tài sản cố định.

## 3. Thu nhập quốc gia sử dụng

Thu nhập quốc gia sử dụng (NDI - National Disposable Income) là một chỉ tiêu kinh tế tổng hợp phản ánh tổng thu nhập của quốc gia không những từ sản xuất mà còn từ chuyển nhượng hiện hành khác sau một thời kỳ sản xuất (thường là một năm).

$$\text{Chỉ tiêu NDI} = \text{NI} + \begin{array}{l} \text{Thu từ các khoản chuyển} \\ \text{nhượng hiện hành khác} \\ \text{với nước ngoài} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi về các khoản chuyển} \\ \text{nhượng hiện hành khác ra} \\ \text{nước ngoài} \end{array}$$

$$\text{Hay NDI} = \text{NI} + \begin{array}{l} \text{Thuần thu về các khoản chuyển} \\ \text{nhượng hiện hành khác với nước ngoài} \end{array}$$

Cụ thể các khoản chuyển nhượng hiện hành khác bao gồm:

- Viện trợ không hoàn lại với mục đích nhân đạo từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ.

- Viện trợ không hoàn lại với mục đích nhân đạo từ (cho) các nước khác.

- Đóng nguyệt liễm cho các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ ngoài nước.

- Đóng bảo hiểm rủi ro.

- Nhận bồi thường bảo hiểm rủi ro.

- Thuế của người lao động quốc gia đi hợp tác lao động ngoài nước nộp vào ngân sách quốc gia.

- Cho (nhận) quà, ủng hộ giúp đỡ của người đi lao động hợp tác quốc tế, kiều bào và người nước ngoài.

#### **4. Thu nhập của dân cư**

Bao gồm các khoản thu nhập sau:

- Thu nhập của người sản xuất: Là tất cả các khoản thu nhập trực tiếp hoặc gián tiếp của người lao động đã tham gia vào quá trình hoạt động sản xuất xã hội, tạo ra sản phẩm vật chất và sản phẩm dịch vụ mà họ được bù đắp bằng tiền công (hoặc hiện vật), bảo hiểm xã hội, tiền bồi dưỡng giữa ca, tiền ăn trưa, tiền thưởng...

- Thu nhập hỗn hợp của người sản xuất là phần thu nhập về bù đắp lao động đã sản sinh trong quá trình sản xuất thuộc đơn vị sản xuất mà họ làm chủ. Đó là những trường hợp mà không thể bóc tách phần trả công lao động và phần thặng dư sản phẩm thuộc hộ gia đình mà họ làm chủ.

- Thu nhập sở hữu (Property income): Được tạo ra từ việc chủ sở hữu một số nhân tố được huy động vào quá trình sản

xuất xã hội. Cụ thể, đó là những người chủ sở hữu về tài sản chính, đất đai, vùng trời, vùng biển cho cá nhân, tổ chức khác mượn quyền sử dụng nó vào quá trình sản xuất của mình và sau thời kỳ sản xuất (thường là một năm), người chủ sở hữu nhận phần giá trị thu nhập từ việc cho mượn (thuê, mượn) quyền sử dụng đó từ các chủ sản xuất. Như vậy, thực chất của thu nhập sở hữu là chuyển nhượng hiện hành có điều kiện bao gồm các hình thức sau:

+ Lợi tức cổ phần đóng góp.

+ Lãi (Interest) gửi tiết kiệm, kho bạc và gửi các tổ chức khác.

- Lãi tiền cho vay.

- Thu nhập về cho thuê sử dụng đất đai, vùng trời, vùng biển.

Nói tóm lại, nếu xét trên phạm vi toàn xã hội thì thu nhập có thể được phản ánh qua các chỉ tiêu: GDP, GNI, NNI. Còn thu nhập của người dân là những khoản thu nhập liên quan đến thù lao lao động, đến giá trị thặng dư được tạo ra trong quá trình sản xuất kinh doanh, đến việc sở hữu các nhân tố hoặc liên quan tới chuyển nhượng...